

Số: /BC-SNV

Điện Biên, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị sau 1 năm 6 tháng triển khai thực hiện

Thực hiện Công văn số 4713/UBND-KGVX ngày 07/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc báo cáo và tự đánh giá kết quả thực hiện phục vụ Hội nghị sơ kết 1 năm 6 tháng triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nội vụ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị cụ thể như sau:

Phần 1

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Sở Nội vụ đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động việc làm,... Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý nhà nước, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về vai trò, ý nghĩa của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được nâng lên rõ rệt. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời; Việc quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết được triển khai đồng bộ, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết được ban hành kịp thời, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn. Công tác rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm thực hiện, góp phần tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh; tỷ lệ xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử ngày càng tăng. Công tác số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành từng bước được thực hiện; chất lượng cung cấp dịch vụ công được nâng cao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Sau 01 năm 06 tháng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai đã đạt được những kết quả bước đầu tích cực; nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước đi vào thực chất, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch; tổ chức triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Trong năm 2025 thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Sở Nội vụ đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên đồng thời ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến 100% cán bộ, công chức, viên chức người lao động nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Cấp ủy, lãnh đạo Sở đã đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số vào chương trình công tác hằng năm¹; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, ban, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, bảo đảm tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ được giao nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số chuyên dùng, hội nghị trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); tỷ lệ văn bản được ký số đạt cao, góp phần giảm thời gian xử lý công việc và chi phí hành chính. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu cập nhật, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức bộ máy, địa giới hành chính, lao động việc làm và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành. Cán bộ, công chức, viên chức tích cực ứng dụng các nền tảng số trong thực hiện nhiệm vụ; kỹ năng số, năng lực sử dụng công nghệ thông tin từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động công vụ. Công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số được triển khai đồng bộ; chất lượng tham mưu, giải quyết công việc được nâng lên, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Năm 2026, thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/02/2026 Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến

¹ Quyết định số 3347/QĐ-SNV ngày 05/12/2025 của Sở Nội vụ về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên; Quyết định số 195/QĐ-BCĐ ngày 22/01/2026 Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Nội vụ; Công văn số 2088/SNV-VP ngày 22/8/2025 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; Nghị quyết số 136-NQ/ĐU ngày 17/3/2026 về cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030; Công văn số 1114/SNV-CCHC&VTTLT ngày 27/3/2025 về việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền chủ trì tham mưu xây dựng Kho lưu trữ tài liệu điện tử của tỉnh; Kế hoạch số 1408/KH-SNV ngày 17/4/2026 về việc triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Sở Nội vụ; Công văn số 1631/SNV-VP ngày 01/5/2026 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 3124/KH-UBND ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Công văn số 1734-CV/VPTW ngày 13/4/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

năm 2035; Kế hoạch số 33-KH/BCĐ ngày 12/02/2026 về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 1408/KH-SNV ngày 17/4/2026 về việc triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Sở Nội vụ; Công văn số 1631/SNV-VP ngày 01/5/2026 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 3124/KH-UBND ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Công văn số 1734-CV/VPTW ngày 13/4/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1990/KH-SNV ngày 22/5/2026 của Sở Nội vụ về việc triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” tại Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên”. Qua đó góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Về việc thực thi nhiệm vụ được giao

Tổng số nhiệm vụ được giao trong năm 2025: Nhiệm vụ tại các Thông báo kết luận thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị: Sở Nội vụ được giao 14 nhiệm vụ, tính đến thời điểm báo cáo 14/14 nhiệm vụ đã hoàn thành, không có nhiệm vụ quá hạn.

Nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại các Kế hoạch năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 gồm 18 nhiệm vụ và 06 chỉ tiêu; 6 tháng đầu năm 2026 đã hoàn thành 01 nhiệm vụ và 01 nhiệm vụ đang thực hiện bảo đảm tiến độ, không có nhiệm vụ quá hạn, chậm muộn.

II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

Sở Nội vụ đã tham gia góp ý, phối hợp các sở, ban, ngành xây dựng các văn bản, kế hoạch, chương trình của tỉnh, không chủ trì tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Về thủ tục hành chính (TTHC) và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

- Năm 2025 số hồ sơ tiếp nhận 1720 hồ sơ, tỷ lệ số hồ sơ có số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 100%.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026 số TTHC, số hồ sơ tiếp nhận gồm 563 hồ sơ trong đó số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 312 hồ sơ, số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính 251 hồ sơ. Trong đó số lượng hồ sơ đã giải quyết 458 hồ sơ, số lượng hồ sơ đang giải quyết 105 hồ sơ. Tỷ lệ số hoá hồ sơ thực hiện số hoá đầu vào đạt 98,76%.

- Kết quả việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; cắt giảm điều kiện kinh doanh theo các nghị quyết của Chính phủ.

+ DVCTT liên quan đến doanh nghiệp 29 thủ tục, CC DVCTT phi địa giới 100% (150 TTHC); 100% liên thông;

Tại thời điểm báo cáo tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ gồm 149 TTHC (*trong đó: Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 106 thủ tục; Thủ tục hành chính cấp xã: 20 thủ tục; Thủ tục hành chính dùng chung cấp tỉnh và cấp xã: 23 thủ tục*); thực hiện nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính như sau:

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP: Qua rà soát, thống kê các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ (*Báo cáo số 3521/BC-SNV ngày 24/12/2025*).

- Tình hình thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP: Qua rà soát, thống kê các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ, đề nghị cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

+ Các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu: Sau khi rà soát, Sở Nội vụ có 21 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực việc làm; lĩnh vực người có công có thành phần hồ sơ đề nghị thay thế bằng cơ sở dữ liệu dùng chung.

+ Các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ cắt giảm: Sau khi rà soát, Sở Nội vụ có 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công có thành phần hồ sơ đề nghị cắt giảm.

- Tình hình thực hiện Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực nội vụ. Các thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung theo các Quyết định: số 1075/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên; số 1122/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên.

So với năm 2025, công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026 tại Sở Nội vụ có chuyển biến rõ rệt: mức độ thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp được nâng lên nhờ đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; Thời gian xử lý hồ sơ được rút ngắn nhờ quy trình điện tử hóa và tăng cường giám sát tiến độ giải quyết, chất lượng phục vụ được nâng lên, góp phần giảm chi phí, thời gian cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính.

(Phụ lục V kèm theo)

2. Về hạ tầng, kiến trúc số

Trong năm 2025 và 2026 Sở Nội vụ tiếp tục quan tâm đầu tư, duy trì và khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phục vụ công tác quản lý, điều hành, giải quyết công việc chuyên môn. Hạ tầng mạng của Sở được xây dựng tương đối đồng bộ, bảo đảm kết nối thông suốt, ổn định. Hiện nay, Sở Nội vụ đang sử dụng 01 đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao 500Mb phục vụ truy cập Internet, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến

và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành. Đồng thời duy trì 01 đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hội nghị truyền hình và kết nối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và Trung ương, bảo đảm yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin và trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

Hệ thống mạng nội bộ (LAN) được triển khai tại trụ sở bảo đảm kết nối đồng bộ giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và các thiết bị công nghệ thông tin. Hiện có 88 máy tính được kết nối mạng nội bộ, Internet, đạt tỷ lệ 100% máy tính phục vụ công việc được kết nối mạng. Các máy tính trang bị có cấu hình phù hợp với yêu cầu công việc, thường xuyên được kiểm tra, bảo trì, cập nhật phần mềm và các bản vá bảo mật nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn. Sở Nội vụ đã triển khai và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành như: phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOffice), thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Nội vụ và UBND tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số khác. Việc trao đổi, xử lý văn bản điện tử, ký số, gửi nhận văn bản trên môi trường mạng được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cải cách hành chính. Bên cạnh đó, Sở thường xuyên rà soát, kiểm tra, bảo trì hạ tầng mạng, thiết bị mạng và đường truyền; phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ để xử lý kịp thời các sự cố phát sinh, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục, ổn định.

3. Về dữ liệu số

- Dữ liệu CBCCVC: Sở Nội vụ tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai cập nhật, làm sạch dữ liệu CBCCVC theo Văn bản số: 981/SNV-CCVC ngày 19/3/2026 của Sở Nội vụ; ban hành Văn bản số 1774/SNV-CCVC ngày 11/5/2026 đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật, hoàn thiện đồng bộ dữ liệu CBCCVC lên CSDL quốc gia về CBCCVC. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3312/UBND-NC ngày 27/4/2026 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát đồng bộ CSDL CBCCVC của tỉnh, đến nay, theo số liệu của Bộ Nội vụ, tỉnh đã đồng bộ lên hệ thống 23.851 hồ sơ CBCCVC và người lao động. Đối với dữ liệu hồ sơ đối với người lao động theo diện hợp đồng lao động, CSDL quốc gia về CBCCVC sẽ tạm thời dừng tiếp nhận đồng bộ lên CSDL quốc gia từ ngày 10/5/2026.

- Về số hóa tài liệu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử: Năm 2025 Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh đã số hóa 18.672/28.005 hồ sơ, tương đương khoảng 2.984.798 trang tài liệu, đạt khoảng 70% tổng số hồ sơ hiện đang bảo quản, với dung lượng dữ liệu khoảng 5,46 TB. Trong 6 tháng đầu năm 2026 Sở Nội vụ tiếp tục triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ, nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động thực hiện số hóa tài liệu chuyên ngành và tài liệu có giá trị lưu trữ. Trong đó, Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện số hóa 186 hồ sơ Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh với 39.396 trang tài liệu; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh đã số hóa 4.170 văn bản với 22.852 trang tài liệu; Sở Tư pháp đã triển khai số hóa 1.543 hồ sơ trợ giúp pháp lý; Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên từng bước thực hiện số hóa tài liệu phát thanh,

truyền hình phục vụ công tác lưu trữ, bảo quản và khai thác dữ liệu chuyên ngành.

(Phụ lục VII kèm theo)

4. Nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

- Kết quả về đào tạo, hướng dẫn, tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân tham gia chuyển đổi số.

Thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch số 3145/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh triển khai phòng trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Nội vụ đã phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương tổ chức hoặc tự tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số và kỹ thuật số, cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số và kỹ năng số. Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 1724/SNV-CCVC ngày 24/7/2025 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các khóa học trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; Công văn số 160/SNV-CCVC ngày 12/01/2026 về việc tiếp tục triển khai thực hiện khóa học trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Trong năm 2025, với nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng UBND tỉnh giao, Sở Nội vụ đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức mở các lớp về “Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền của chính quyền cấp xã trong bối cảnh mới” cho cán bộ, công chức, viên chức 45 xã, phường trên địa bàn tỉnh trong đó có lồng ghép các chuyên đề về: đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế tại địa phương trong bối cảnh mới; hướng dẫn thực hành kỹ năng sử dụng AI trong giải quyết công việc cho 258 cán bộ, công chức, viên chức.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 7657/KH-UBND ngày 31/12/2025 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; Kế hoạch số 977/KH-UBND ngày 05/02/2026 tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức cấp xã theo Kết luận số 228-KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tham mưu UBND tỉnh Tờ trình số 1910/TTr-SNV ngày 19/5/2026 về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030. Trong thời gian tới, Sở Nội vụ tiếp tục theo dõi đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn kinh phí UBND giao theo Kế hoạch đề ra.

- Việc bố trí nhân sự chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương (nhất là ở cấp xã).

Căn cứ biên chế, số lượng người làm việc được giao, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số. Đối với cấp xã, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 về việc biệt phái 06

tháng (kể từ ngày 20/10/2025) đối với 21 công chức viên chức lĩnh vực, chuyên ngành công nghệ thông tin, chuyển đổi số đến công tác tại 21 xã², tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4508/KH-UBND ngày 02/6/2026 về việc luân chuyển, điều động, tăng cường công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh hỗ trợ UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ, (trong đó điều động, tăng cường 17 người nhóm chuyên ngành: Công nghệ thông tin; thông tin truyền thông, chuyển đổi số về 17 xã³). Hiện nay, để tổ chức triển khai Kế hoạch 4508/KH-UBND ngày 02/6/2026 về việc luân chuyển, điều động, tăng cường công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh hỗ trợ UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ, Sở Nội vụ dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến một số nội dung về điều động, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh hỗ trợ UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ (trong đó luân chuyển, điều động, tăng cường 16 công chức, viên chức chuyên ngành: Công nghệ thông tin; thông tin truyền thông, chuyển đổi số về 16 xã, giảm 01 người có trình độ CNTT so với Kế hoạch số 4508/KH-UBND của UBND tỉnh do xã Mường Nhà đề nghị đổi từ ngành CNTT sang ngành Xây dựng).

(Phụ lục VIII kèm theo)

5. Về phát triển kinh tế số, xã hội số

- Kết quả chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt:

+ Trong năm 2025 hằng tháng Sở Nội vụ chi trả trợ cấp ưu đãi cho người có công với cách mạng bằng hình thức không dùng tiền mặt cho 1.018 người, lũy kế cả năm 2025 là 40.665 tỷ đồng.

+ Trong 6 tháng đầu năm 2026 Sở Nội vụ đã chi trả trợ cấp ưu đãi cho người có công với cách mạng bằng hình thức không dùng tiền mặt cho 981 người, lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 là 20.86 tỷ đồng.

Sở Nội vụ tiếp tục đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua tài khoản ngân hàng. Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, giảm thời gian và chi phí đi lại cho người thụ hưởng, đồng thời thúc đẩy sử dụng dịch vụ tài chính số, từng bước hình thành thói quen giao dịch số trong xã hội, góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

IV. VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tình hình, kết quả đạt được

a) Về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Nghị định số 179/2024/NĐ-CP (thu hút, trọng dụng người có tài năng trong khu vực công): số sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng,

² Mường Toong, Nậm Kè, Quảng Lâm, Pú Nhung, Si Pa Phìn, Sín Chải, Sính Phình, Sáng Nhè, Quài Tờ, Chiềng Sinh, Xa Dung, Pu Nhi, Tia Đình, Phình Giàng, Sín Thầu, Chà Tờ, Mường Tùng, Pa Ham, Nậm Nèn, Mường Lạn, Mường Nhà.

³ Mường Nhà, Nậm Nèn, Quài Tờ, Mường Toong, Núa Ngam, Xa Dung, Sính Phình, Nậm Kè, Si Pa Phìn, Sam Mún, Pa Ham, Pú Nhung, Tia Đình, Mường Tùng, Mường Phăng, Sín Chải, Phình Giàng.

chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành đã thu hút được; tình hình xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam:

Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 179/2024/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn và yêu cầu về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh⁴. Tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh Điện Biên chưa thu hút, được người có tài năng đối với các nhóm đối tượng sau: (1) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc (thủ khoa đại học trong nước, tốt nghiệp loại giỏi trở lên tại đại học nước ngoài hoặc tốt nghiệp loại xuất sắc tại đại học trong nước); Nhà khoa học trẻ tài năng hoặc cán bộ khoa học trẻ (theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP); (3) Chuyên gia; (4) Nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp; (5) Nhà khoa học đầu ngành; (6) Cán bộ, công chức, viên chức tài năng.

V. VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHCN, ĐMST, CDS

- Năm 2025 Sở Nội vụ chưa được giao kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS.
- Trong năm 2026 Sở Nội vụ được giao thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ tài liệu Lưu trữ trong các cơ quan thuộc khối Chính quyền tại Kế hoạch số 33-KH/BCĐ ngày 12/02/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST, CDS với kinh phí dự kiến thực hiện là 10 tỷ. 6 tháng đầu năm Sở Nội vụ chưa được giao kinh phí để thực hiện.

VI. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sau 01 năm 06 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ được giao, đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt; công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện quyết liệt, kịp thời, góp phần tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Những kết quả đạt được đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành Nội vụ thời gian tới. Tuy nhiên, một số nhiệm vụ vẫn còn gặp khó khăn do hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang trong quá trình hoàn thiện và nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu so với yêu cầu thực tiễn.

VII. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ

⁴ Tờ trình số 1947/TTr-SNV ngày 21/5/2026 về việc Trình Dự thảo Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện thu hút, trọng dụng nhân tài và phương hướng, giải pháp

- Các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành được đầu tư qua nhiều giai đoạn khác nhau nên thiếu tính liên thông, đồng bộ, gây khó khăn trong kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, chuẩn hóa và khắc phục các tồn tại về chất lượng dữ liệu theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; một số dữ liệu chuyên ngành chưa được cập nhật đầy đủ, ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng dữ liệu số dùng chung.

- Nguồn lực tài chính dành cho triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư hạ tầng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và đào tạo nguồn nhân lực ngày càng lớn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm.

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong việc chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và đồng bộ dữ liệu CBCCVC; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số.

- Đề nghị tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ; xây dựng, đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và duy trì hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành.

- Đề nghị các Bộ, ngành, Trung ương tiếp tục hướng dẫn hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, các nền tảng số dùng chung; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình kết nối, đồng bộ và khai thác dữ liệu giữa địa phương với các hệ thống của Trung ương.

Phần 2

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 1876/KH-UBND ngày 17/3/2026 về việc triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch số 1898/KH-UBND ngày 17/3/2026 về việc chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 2345/KH-UBND ngày 30/3/2026 về triển khai thực hiện Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay theo Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ và thời gian theo yêu cầu.

2. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 57-NQ/TW; thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị sau 1 năm 6 tháng triển khai. Sở Nội vụ gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đình Tuyên

CÁC PHỤ LỤC CHI TIẾT KÈM THEO BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày tháng năm 2026 của Sở Nội vụ)

PHỤ LỤC I. ĐÁNH GIÁ TÍNH THỰC CHẤT CỦA VIỆC THỰC THI NHIỆM VỤ

STT	Nhóm vấn đề	Trạng thái (Đã hoàn thành/ Chưa hoàn thành)	Kết quả cụ thể đến nay (Đo lường được bằng số liệu, sản phẩm cụ thể)	Hiệu quả/tác động tích cực/lợi ích đem lại (Đối với vấn đề đã hoàn thành)	Hệ quả/tác động tiêu cực đến những vấn đề khác có liên quan (đối với vấn đề chưa hoàn thành)
I	Chuyển đổi số				
1	Nhân lực số				
1.1	Việc bảo đảm nhân lực chuyên trách cho chuyển đổi số, CNTT	Đã hoàn thành	- Thực hiện điều động, tăng cường 21 người nhóm chuyên ngành: Công nghệ thông tin; thông tin truyền thông, chuyển đổi số về công tác tại 21 xã trong thời gian 06 tháng. - Tham mưu	Tổ chức triển khai và bảo đảm vận hành ổn định hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã; quản trị, nâng cấp Trang thông tin điện tử; duy trì hoạt động thông suốt của hệ thống mạng, phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, cổng thông tin, hệ thống một cửa điện tử và các nền tảng số; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng. Hỗ trợ số hóa hồ sơ, tài liệu; cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu cán bộ, dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội; hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; tham mưu	Không

			UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4508/KH-UBND ngày 02/6/2026 (trong đó điều động, tăng cường 17 người nhóm chuyên ngành: Công nghệ thông tin; thông tin truyền thông, chuyển đổi số về 17 xã)	ban hành kế hoạch, văn bản về chuyển đổi số, cải cách hành chính, khoa học - công nghệ; đề xuất giải pháp nâng cấp hạ tầng và tăng cường sử dụng văn bản điện tử. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng công nghệ thông tin, mã QR, truy xuất nguồn gốc, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng” tại các bản.	
2	Dữ liệu số				
2.1	Việc xây dựng, đưa vào vận hành các CSDL quốc gia, chuyên ngành (dữ liệu CBCCVC)	Chưa hoàn thành	Tại thời điểm báo cáo đã đồng bộ lên hệ thống 23.851 hồ sơ CBCCVC và người lao động.		Sở Nội vụ đã tổ chức cuộc họp với Sở Khoa học và Công nghệ vào ngày 23/4/2026 để trao đổi, đề xuất về việc hoàn thiện các tính năng của hệ thống phần mềm quản lý CSDL CBCCVC của tỉnh, trong đó có việc khắc phục các

					tồn tại về chất lượng dữ liệu được Bộ Nội vụ chỉ ra tại Văn bản số 3850/BNV-CCVC ngày 23/4/2026, 812/BNV-CCVC ngày 28/01/2026.
3	TTHC và DVCTT				
3.1	Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Đã hoàn thành	Tỷ lệ số hoá hồ sơ thực hiện số hoá đầu vào đạt 98,76%	Việc số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng quản lý, lưu trữ hồ sơ; bảo đảm hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu trữ an toàn, khoa học, thuận tiện cho việc tra cứu, khai thác và sử dụng	

PHỤ LỤC V. SỐ LIỆU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

- Số thủ tục hành chính hiện nay: 149 trong đó:

STT	Số TTHC		
	Cấp Trung ương (Dùng chung cấp chung xã, tỉnh, TW)	Cấp tỉnh	Cấp xã
1	40	106	20

- Số dịch vụ công trực tuyến hiện nay: 100% trong đó:

STT	Số DVCTT					
	Cấp Trung ương		Cấp tỉnh		Cấp xã	
	Số DVCTT toàn trình	Số DVCTT một phần	Số DVCTT toàn trình	Số DVCTT một phần	Số DVCTT toàn trình	Số DVCTT một phần
1	19	17	62	42	4	11

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong 6 tháng đầu năm 2026 và lũy kế đến hiện tại:

STT	Số hồ sơ trực tuyến		Số hồ sơ trực tiếp và hình thức khác	
	5 tháng đầu năm	Lũy kế đến hiện tại	5 tháng đầu năm	Lũy kế đến hiện tại
1	Cấp Trung ương			
	0	0	0	0
2	Cấp Tỉnh			
	269	0	165	0

PHỤ LỤC VII. VỀ DỮ LIỆU SỐ

1. Tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

ST T	Tên CSDL	Cơ quan chủ quản	Tiến độ thực hiện			Kinh phí đã được cấp (tỷ đồng)	Kinh phí đã giải ngân (tỷ đồng)	Ghi chú
			Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng	Đang triển khai, hoàn thiện	Chưa triển khai			
1	Cơ sở dữ liệu CBCCV C	Sở Nội vụ		Đang triển khai		0	0	Tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc hoàn thiện phần mềm quản lý CBCCVC

PHỤ LỤC VIII. VIỆC BỐ TRÍ CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

STT	Số biên chế được giao	Số người đã được bố trí	Số người còn thiếu	Lý do chưa bố trí đủ	Ghi chú
1	UBND tỉnh đã giao biên chế công chức và số lượng người làm việc cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định (Không giao biên chế công chức, số lượng người làm việc chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số).	27	Không xác định	Thiếu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để bố trí chuyên trách lĩnh vực Công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	

./.